

Bản án số: 14/2020/DS-ST

Ngày: 05- 02- 2020

*V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tạ Công Minh.

Bà Đặng Thụy Thùy Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Hoàng Huy, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 423/2019/TLST-DS ngày 18/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-DS ngày 20/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị L**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Đông Thế P**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp TB, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Phạm Bửu C**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp TP, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(chị L, anh P có mặt; anh C vắng mặt phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/10/2019 của nguyên đơn là chị Võ Thị L và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh P có quan hệ bà con với nhau, anh P là cháu rể của chị. Anh P có tham gia góp hụi 5.000.000 đồng/1 tháng, mở vào ngày 06/11/2015 âm lịch và mãn vào ngày 06/10/2017 âm lịch do chị làm đầu thảo. Dây hụi này có tổng cộng 25 phần, anh P tham gia 1 phần. Vào ngày 06/2/2016 âm lịch anh P hốt hụi được 86.000.000 đồng và nhờ anh Phạm Bửu C nhận dùm. Thực tế anh P đồng ý để anh C nhận số tiền hụi của mình để cản trừ nợ cho anh C, vì vậy anh C có viết giấy nhận số tiền hụi trên cho chị. Sau khi hốt hụi xong, anh P có đóng lại cho chị được 10 kỳ hụi chết thành tiền là 50.000.000 đồng. Từ tháng 12/2016 âm lịch thì ngưng không góp hụi cho chị nữa, chị có đến nhà đòi nhiều lần thì anh P có trả tiếp cho chị được 8.500.000 đồng. Nay anh P còn nợ lại chị tiền hụi 41.500.000 đồng.

Nay chị yêu cầu anh P trả số tiền hụi còn nợ lại là 41.500.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Thực hiện trả một lần ngay khi án có hiệu pháp luật.

\* Tại bản tự khai ngày 31/12/2019 của bị đơn là anh Đồng Thế P và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh có tham gia góp hụi 5.000.000 đồng/1 tháng do chị L làm đầu thảo. Dây hụi này có tổng cộng 25 phần, anh tham gia 1 phần. Hụi khai vào ngày 06/11/2015 âm lịch và mãn vào ngày 06/10/2017 âm lịch. Vào ngày 06/02/2016 âm lịch anh có nhờ anh Phạm Bửu C đến nhà chị L nhận dùm tiền hụi là 86.000.000 đồng, do anh có nợ tiền anh C nên anh đồng ý để anh C nhận thay để cản trừ nợ. Nay hụi đã mãn, anh thừa nhận còn nợ lại chị L tiền hụi là 41.500.000 đồng. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn anh xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ nói trên thì thôi.

\* Tại bản tự khai ngày 31/12/2019 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Bửu C và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Vào ngày 06/2/2016 âm lịch, anh P có nhờ anh đến nhà chị L nhận dùm tiền hụi là 86.000.000 đồng và anh có viết biên nhận cho chị L để làm tin. Anh C có đơn xin vắng mặt dự phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Phạm Bửu C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” được qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 17 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính phủ. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Xét thấy, tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2019 của chị L yêu cầu anh P trả số tiền nợ hụi là 41.500.000đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 03/01/2020 chị L, anh P và anh C đều thống nhất, anh C có nhận thay cho anh P số tiền hụi là 86.000.000 đồng. Và tại phiên tòa chị L và anh P cùng thống nhất, anh P còn nợ lại tiền hụi là 41.500.000 đồng, anh P đồng ý trả số tiền trên cho chị L. Do hai bên thống nhất với nhau về số nợ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về thời gian trả nợ: Chị L yêu cầu anh P trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa, anh P vẫn giữ ý kiến xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ 41.500.000 đồng. Chị L không đồng ý cho anh P trả dần. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của anh P là không phù hợp pháp luật. Bởi vì, anh đã vi phạm hợp đồng góp hụi kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt hại quyền lợi cho chị L. Do đó buộc anh P phải trả số tiền hụi còn nợ 41.500.000 đồng cho chị L, khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với qui định tại Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

[5] Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của chị L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể là: (41.500.000 đồng x 5%) là 2.075.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ các Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;  
Điều 17, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L.

- Buộc anh Đồng Thế P có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị L số tiền hụi còn nợ lại là 41.500.000 đồng. Thời gian trả thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Anh Đồng Thế P phải chịu 2.075.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Võ Thị L 1.037.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01630 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trịnh Phan Minh Trâm**